

Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở HÀ NỘI: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền
Đại học Kinh tế Quốc dân

Hà Nội đang ngày một phình ra, lớn lên, có thêm các khu công nghiệp (KCN) cũng như doanh nghiệp (DN); môi trường Hà Nội cũng càng ngày, càng ô nhiễm trầm trọng hơn. Cụm từ “xanh, sạch, đẹp” giờ đây, thực sự chỉ là khẩu hiệu, là niềm mơ ước của những người dân thủ đô “nghìn năm văn hiến”. Tại sao như vậy và cần làm gì để thoát khỏi thực trạng này là câu hỏi lớn không dễ gì trả lời. Vì thế, bài viết chỉ cố gắng đi vào một vài góc cạnh của vấn đề với mong muốn góp tiếng nói rất nhỏ bé vào giải đáp câu hỏi lớn trên. Những giải pháp là rất khó vì chúng liên quan đến quản lý nhà nước, đến thay đổi cách thức làm việc có quán tính từ nhiều chục năm qua song lại cần thiết.

1 Thực trạng ô nhiễm môi trường ở Hà Nội

Ngược thời gian khoảng bốn chục năm về trước môi trường Hà Nội còn rất trong lành: không rác thải bừa bãi, ít tiếng ồn, nước sạch, không khí trong lành. Từ khi Thủ đô phát triển công nghiệp (CN), tình hình đã đổi khác. Dưới đây là một mảng nhỏ của bức tranh:

1.1. Ô nhiễm môi trường nước

Hà Nội có lượng nước thải sinh hoạt rất lớn và rất ô nhiễm. Tổng lượng nước thải

hàng ngày của thành phố Hà Nội vào khoảng 320.000m³ trong đó có tới 1/3 là nước thải CN. Môi trường nước tiếp nhận lượng nước này là các hồ, kênh, mương và sông. Hầu hết các cơ sở CN đều xả trực tiếp nước thải vào các sông thoát nước chính là Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét và các mương, hồ của thành phố. Đã có nhiều tài liệu cho thấy, nước thải CN của Hà Nội có chứa các chất lơ lửng, các hợp chất chứa P, N, chỉ số BOD₅ (nhu cầu ôxy sinh hóa các chất hữu cơ), COD (nhu cầu ôxy hóa học chất hữu cơ), kim loại nặng đều rất cao.

Hầu hết các sông hồ của Hà Nội đều bị ô nhiễm cả về cơ học, hóa học và sinh học, có sự phân hủy yếm khí tạo ra khí độc như H₂S, NH₄. Hàm lượng NO₂, NO₃ đều cao, BOD₅ quá tiêu chuẩn cho phép (TCCP) tới 3 lần. Thậm chí, hàm lượng coliform của một số hồ gần khu vực dân cư vượt TCCP tới 100-200 lần, vào mùa khô vượt tới... 700 lần²

100% nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất tại khu vực nông thôn, ở các làng nghề và gần 100% nước thải sinh hoạt đô thị chưa qua xử lý đang xả thẳng ra sông, hồ, ao, mương.

Bảng 1: Diện tích cây xanh/đầu người ở Hà Nội và một số thành phố trên thế giới

TT	Thành phố	Diện tích cây xanh (m ² /người)	So sánh (% so với Hà Nội)
1	Hà Nội (Việt Nam)	4,6	100,0
2	Paris (Pháp)	10,0	217,4
3	Moskva (Nga)	26,0	565,2
4	Washington (Hoa Kỳ)	40,0	869,5
5	Nam Kinh (Trung Quốc)	22,0	473,9
6	Quế Lâm (Trung Quốc)	11,0	239,1
7	Hàng Châu (Trung Quốc)	7,3	158,7



nếu bị phát hiện (thường là do nhân dân xung quanh không chịu nổi nên tố cáo) không đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường cần thiết, cơ sở sản xuất mới có thể bị kiểm tra và sau một hồi dài dài nghiên cứu, thống nhất kết luận (vì trong nhiều trường hợp kết luận của các cơ quan đo đạc, kiểm tra lại không giống nhau) thì có thể họ bị phạt... Nhưng nếu có bị phạt thì mức phạt lại không thấm vào đâu so với số tiền họ phải bỏ ra để xây dựng, lắp đặt các thiết bị bảo vệ môi trường. Khi mức bị phạt thấp hơn, thậm chí thấp hơn nhiều lần so với số đáng ra “phải bỏ ra” thì việc vi phạm là chuyện đương nhiên.

Thứ ba, chồng chéo trong quản lý và chịu trách nhiệm:

Một hiện trạng trong quản lý nhà nước cứ dai dẳng tồn tại là chồng chéo và chịu trách nhiệm tập thể: nhiều cơ quan, nhiều người cùng chịu trách nhiệm về một công việc. Là người dân bình thường, nhiều người cứ tự hỏi: tại sao cơ quan môi trường lại không phải chịu trách nhiệm về môi trường mà phải nhiều cơ quan “cùng” chịu trách nhiệm về môi trường? Là người có tư duy cao hơn, họ tự hỏi liệu “cùng” chịu trách nhiệm dựa trên cơ sở lý thuyết nào, mô hình nào?

Có một nghịch lý là khi xác định đảm nhiệm một công việc nào đó, cơ quan nào cũng vơ vào mình. Vì sao vậy? Vì nếu giao cho họ, họ sẽ nhận được “quyền”: quyền chi phối, quyền nhận kinh phí,... và khi công việc không được như ý muốn, họ lại có quyền “đổ lỗi” cho xung quanh, cho “nhiều nơi cùng chịu trách nhiệm” Ông Vũ Văn Hậu – Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đã lấy một ví dụ: Khi phát hiện nước ô nhiễm ở một đoạn sông nào đó, không ai nghĩ đó là trách nhiệm của

mình; phường trưởng quận, quận trưởng thành phố,...

Thử hỏi, nếu Hà Nội tổ chức đánh giá về tình trạng môi trường ngày nay và kiểm điểm trách nhiệm thì sở nào, cơ quan nào phải chịu trách nhiệm? Chắc chắn có ngay câu trả lời: không sở nào, mà cũng chẳng có cơ quan nào phải chịu trách nhiệm, kể cả sở có đúng tên gọi. Và còn nguy hại hơn, ai ngồi trong hội nghị cũng cho rằng kết luận như thế là hợp lý; không ai và cũng chẳng có cơ quan nào nghĩ rằng lỗi tại mình hoặc chỉ ít là mình có lỗi. Họ đổ lỗi tại dân đông nhưng phớt lờ thực tế nhiều thành phố trên thế giới còn đông dân hơn Hà Nội nhiều; họ lại bảo tại dân trí thấp mà quên rằng dân trí cách đây 60 năm - Hà Nội thời Pháp thuộc- chắc chắn thấp hơn ngày nay nhiều,... Người khác lại đổ tại CN phát triển nhanh; thử hỏi, liệu tỷ trọng CN của Hà Nội đang ở mức độ nào của thế giới? Liệu do dân đông, CN phát triển nhanh hay do trình độ quản lý kém, cách thức quản lý không hiệu quả mà hầu như không ai phải chịu trách nhiệm?

Nếu làm không tốt mà luôn cố gắng đánh giá không đúng thực tế “cái không tốt”, như trường hợp nói quen miệng Hà Nội “xanh, sạch, đẹp”; lại không xác định đúng nguyên nhân, không quy đúng trách nhiệm; kết luận theo hướng ai cũng chịu trách nhiệm, ai cũng đổ lỗi cho kẻ khác, cho “khách quan” tất yếu dẫn đến hậu quả là:

Một cơ quan bất kỳ không nhất thiết phải làm tròn bổn phận của họ. Quyền hạn được trao và “phải chịu trách nhiệm” về hậu quả gây ra là 2 phạm trù có quan hệ biện chứng: nếu cơ quan được trao quyền và người đứng đầu phải chịu trách nhiệm tương xứng quyền được trao thì người đó ắt phải

rất cẩn thận khi điều hành hoạt động; nếu tình hình ngược lại, người đứng đầu cơ quan sẽ lạm quyền, lơ là từ khâu tuyển người, sử dụng người và tổ chức công việc của cơ quan,...

- Thời gian càng trôi đi mà hiện tượng trên không được khắc phục, lại được chấp nhận như là “đương nhiên” thì mức độ ô nhiễm môi trường sẽ ngày càng nguy hại hơn.

3. Giải pháp và kiến nghị giảm ô nhiễm môi trường Hà Nội

3.1. Phải bắt đầu từ đảm bảo tính khách quan trong các đánh giá thực trạng

Cần chấm dứt cách đánh giá kiểu xoa dịu, đại loại như: “công tác này đã ngày càng được chú trọng” hay “Hà Nội cũng đã làm được nhiều việc; tuy nhiên, tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn ngày càng xấu đi và việc xử lý vẫn còn nhiều bất cập”,... Cần nhấn mạnh rằng, nếu các cơ quan có trách nhiệm đã chú trọng thật, nếu họ đã làm được nhiều việc thật,... thì môi trường Hà Nội đã không xuống dốc không phanh như những năm qua. Chắc chắn các cơ quan có trách nhiệm đã làm đại khái, qua loa, không đến nơi, đến chốn. Việc chỉ ra thực trạng thì cho đến nay các nhà khoa học cũng đã làm được ở mức độ nhất định (đã chỉ ra được nhưng chưa phân tích sâu sắc) song việc truy tìm nguyên nhân thì chưa khoa học. Nếu tìm không đúng nguyên nhân, chắc chắn không có giải pháp đúng.

Việc đánh giá thực trạng môi trường và tìm nguyên nhân ô nhiễm môi trường của các cơ quan chức năng còn có nhiều vấn đề. Muốn khắc phục nó phải có giải pháp về mặt luật pháp chấm dứt tình trạng làm báo cáo và đưa ra trình bày trước các hội nghị tùy tiện theo kiểu: “đã có nhiều thành tựu,... mặc dù đã có nhiều cố gắng song vẫn còn những

thiếu sót”,... Còn cho phép (ở mọi góc độ: chế tài của pháp luật, giám sát của người dân, xử lý của người có trách nhiệm,...) duy trì cách báo cáo này, còn không truy tìm được tận gốc rễ nguyên nhân để xử lý vấn đề.

Cần lưu ý, đánh giá tùy tiện thực trạng khách quan không chỉ là “bệnh thành tích” mà là một kiểu trốn tránh trách nhiệm của nơi phải chịu trách nhiệm. Càng duy trì cách làm này lâu bao nhiêu, càng tạo thói quen tư duy không khoa học bấy nhiêu. Khi đã thành nếp thì ngay việc thay đổi tư duy này ở phạm vi xã hội cũng vô cùng khó khăn và mất rất nhiều năm chứ chưa nói đến việc làm sao để làm cho tốt.

Cần dành kinh phí thích đáng để nghiên cứu và đánh giá chính xác:

- Môi trường nước, không khí Hà Nội đã ô nhiễm đến mức độ nào so với một năm mốc đã có trong thời kỳ chưa phát triển mạnh công nghiệp hoặc so với tiêu chuẩn.

- Mức độ ô nhiễm đó tác động như thế nào đến sức khỏe người dân.

- Cần làm gì và chi ra bao nhiêu tiền để có thể làm “sống lại” môi trường Hà Nội tương đương mức ở năm mốc đưa ra nghiên cứu.

3.2. Thay đổi nhận thức về phát triển: không chỉ đòi hỏi phát triển mà cần và chỉ cần phát triển bền vững

Phát triển bền vững là phạm trù đã xuất hiện từ lâu ở các nước phát triển. Theo đuổi mục tiêu này, các nước phát triển đã tạo ra được môi trường khá thân thiện với con người mặc dù ở các quốc gia đó, CN đã rất phát triển.

Ở nước ta, các giáo trình, xuất bản phẩm đã nhắc đến cụm từ phát triển bền vững, song, đáng tiếc là tư duy này

mới chỉ có trong sách vở, trong nhận thức của các sinh viên sắp phải trả bài chứ chưa lan truyền đến các nhà quản lý xã hội, các nhà quản trị kinh doanh cũng như trong đời sống xã hội.

Nhận thức này trước hết cần có ở các nhà quản lý xã hội, những người mà tiếng nói của họ có trọng lượng trong quy hoạch, trong cấp phép kinh doanh và cấp phép cho DN được triển khai hoạt động. Nhận thức này không thể thiếu ở các nhà chuyên môn.

Vì thế, rất cần tổ chức đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức và phải có các cuộc sát hạch, thi cử để loại những người không đủ tiêu chuẩn này ra khỏi bộ máy công quyền.

Tiêu chuẩn quy hoạch, cấp phép phải được xây dựng trên cơ sở tư duy phát triển bền vững (liên quan đến tiêu chuẩn kết quả, thành tích ở giải pháp thứ tư). Cần loại bỏ tư duy “ăn xổi, ở thì”, xét duyệt và đánh giá thành tích theo số lượng ra khỏi đời sống xã hội. Thiết nghĩ, ví dụ còn đang nóng hổi: nếu làm phép so sánh giữa thiệt hại do Công ty Vedan gây ra cho bà con nông dân ở hai bên sông Thị Vải và số tiền họ nộp ngân sách trong những năm Vedan hoạt động thì chắc chắn số tiền thiệt hại còn lớn hơn nhiều. Lại cần lưu ý rằng, dù có bồi thường thiệt hại cho bà con nông dân thì dòng sông Thị Vải cũng đã chết và không thể cứu sống lại được nếu không đổ thêm vào đó hàng núi tiền. Còn ở Hà Nội, nếu ai đó làm phép tính so sánh giữa số tiền thu được từ bán đất lấp các hồ mà Hà Nội đã có đến thập niên 60 với số tiền bỏ ra cho các dự án thoát nước mấy năm qua và số tiền thiệt hại do trận lụt năm 2008 gây ra, (chưa kể tình trạng mưa to là lụt) thì chắc sẽ thấy hậu quả của lối làm ăn tùy

tiện, vì lợi ích cục bộ trước mắt tai hại đến nhường nào.

Thiết nghĩ, nếu đó thực sự là những bài học cho các nhà quản lý xã hội, các cán bộ công quyền qui hoạch, cấp phép kinh doanh,... thì từ nay người dân mới có thể có cơ hội sống trong môi trường đỡ ô nhiễm hơn môi trường họ đang phải gánh chịu. Nguyên tắc ứng xử rất đơn giản: đừng vì đồng tiền “còm côi” trước mắt mà phá đi môi trường “đã đến mức báo động đỏ” của chính chúng ta và con cháu mai sau!

3.3. Hoàn thiện luật pháp

Nếu không có luật pháp thì nhận thức mãi mãi vẫn chỉ là nhận thức. Như phân tích ở trên, để giảm thiểu “sự tham tiền” dẫn đến các hành vi huỷ hoại môi trường cần một nền tảng luật pháp: đủ, rõ ràng và trừng trị thích đáng các hành vi vi phạm! Điều này hoàn toàn dựa trên các cơ sở khoa học vững chắc. Thực tế ở các nước thành công cũng chỉ ra điều đó: mọi chế tài phạt các hành vi vi phạm pháp luật đều phải cao hơn rất nhiều lần so với thiệt hại mà cá nhân hay tổ chức nào đó gây ra.

Thiết nghĩ, môi trường chỉ không bị ô nhiễm hơn và tiến đến dần khôi phục lại được nếu chế tài luật pháp cần thay đổi theo hướng:

Tăng nặng hình phạt (ở nhiều nước thường quy định mức phạt gấp nhiều chục lần so với mức thiệt hại do vi phạm pháp luật gây ra):

- ÷ Đối với người cấp phép không đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường thân thiện.

- ÷ Đối với cơ quan có trách nhiệm nhưng chậm phát hiện hoặc kết luận không chính xác về mức độ ô nhiễm môi trường.

- ÷ Đối với DN làm ô nhiễm môi trường.

Phải có và chỉ có một cơ



quan/cá nhân duy nhất chịu trách nhiệm về một công việc cụ thể liên quan đến môi trường.

3.4. Thay đổi quan điểm về tiêu chuẩn đánh giá kết quả, thành tích

Đánh giá kết quả, thành tích đã (sẽ) thu được của mọi cá nhân, tập thể dù là cơ quan quản lý nhà nước hay DN đều phải trên cơ sở đảm bảo các tiêu chuẩn về duy trì môi trường bền vững:

- Thay vì chỉ chú ý đến số lượng, phát triển theo chiều rộng, cần xây dựng các chỉ tiêu đánh giá chất lượng, phát triển theo chiều sâu.

- Thay vì chỉ đánh giá kết quả theo các chỉ tiêu về lượng như tăng số lượng DN, KCN, doanh thu, lợi nhuận,... cần

xây dựng thêm các chỉ tiêu đánh giá về chất như mức độ gây ô nhiễm môi trường, chi phí xã hội phải bỏ ra để xử lý ô nhiễm môi trường,...

3.5. Thay đổi cách thức làm việc

Đã đến lúc không thể tiếp tục duy trì cơ chế quản lý kiểu "cùng làm, cùng chịu trách nhiệm". Một cách tổ chức rất khoa học và tự nhiên là mỗi việc chỉ do một cơ quan, một người đảm nhiệm và phải chịu trách nhiệm về việc đó. Vì thế, thay vì tổ chức chồng chéo như hiện nay, cần chuyển sang cách thức tổ chức quản lý theo quá trình công việc và thực hiện một cửa "thực sự" và quá trình này phải không được diễn ra dài dãi.

Thay đổi quy trình cấp phép (bắt buộc): dù có giấy phép

kinh doanh nhưng chưa có giấy phép hoạt động thì DN hay KCN vẫn không được hoạt động. Nếu DN hoạt động mà phát hiện vẫn chưa đủ tiêu chuẩn vệ sinh môi trường, trách nhiệm thuộc cơ quan cấp phép hoạt động.

Thay đổi quy trình xây dựng (bắt buộc): mọi DN đều phải xây dựng cơ sở hạ tầng đủ tiêu chuẩn trước mới được phép xây dựng các công trình nhà ở,... Điều này không dẫn đến DN thiếu tiền xây dựng mà chỉ dẫn đến chấm dứt cảnh xây dựng ô ạt, lộn xộn mà không đủ tiêu chuẩn môi trường như đang diễn ra.

Thay đổi mức phạt: gấp nhiều chục lần thiệt hại gây ra và thủ tục phạt phải công khai, đơn giản, do một cơ quan đảm nhiệm. □

1. Xem bảng 1.

2. Xử lý ô nhiễm môi trường Hà Nội: Đã rất cấp bách! tinmoi.vn 11:24 ngày 08/04/2009.

3. Theo tiêu chuẩn vệ sinh nước ăn uống dựa trên Quyết định 1329 của Bộ Y tế, nước sinh hoạt đạt chuẩn ở mức hàm lượng amoni: 1,5 mg/l, độ oxy hóa: 2 mg/l.

4. Đoàn Loan: Nhiều khu vực nước ngầm Hà Nội đã ô nhiễm nặng, VnExpress Thứ tư, 25/6/2003, 05:54 GMT+ 7.

5. Báo động đỏ về ô nhiễm nguồn nước ngầm ở Hà Nội: VOV, Cập nhật lúc 9:53 AM, 29/12/2008.

6. Hà Nội: Nguy cơ ô nhiễm môi trường từ 150 xí nghiệp, Cập nhật lúc 02:13, Thứ Sáu, 20/08/2004 (Theo Lao Động).

7. Bức tranh "xám" về môi trường Hà Nội: Báo Tài Nguyên và Môi trường điện tử: Thứ năm 01/07/2010.

8. Trang web của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Gian nan quản lý chất thải rắn Hà Nội, 17:23 08/07/2010.

9. Ô nhiễm môi trường ở Hà Nội: Cần có cái nhìn đúng đắn từ phía doanh nghiệp, Go green: 03/Nov/2008 lúc 10:22.

10. Trần Minh: Môi trường Hà Nội bao giờ "sạch"? Báo Kinh tế hợp tác Việt Nam, Thứ sáu ngày 17 tháng 4 năm 2009.

11. Văn bản Quản lý môi trường KCN- nhiều nhưng thiếu (14:56 13/07/2010).

Tài liệu tham khảo:

1. Báo động đỏ về ô nhiễm nguồn nước ngầm ở Hà Nội: VOV, Cập nhật lúc 9:53 AM, 29/12/2008.

2. Bức tranh "xám" về môi trường Hà Nội: Báo Tài Nguyên và Môi trường điện tử: Thứ năm 01/07/2010.

3. Đoàn Loan: Nhiều khu vực nước ngầm Hà Nội đã ô nhiễm nặng, VnExpress 25/6/2003, 05:54 GMT+ 7.

4. Hà Nội: Nguy cơ ô nhiễm môi trường từ 150 xí nghiệp, Cập nhật lúc 02:13, Thứ Sáu, 20/08/2004 (Theo Lao Động).

5. Ô nhiễm môi trường ở Hà Nội: Cần có cái nhìn đúng đắn từ phía doanh nghiệp, Go green: 03/Nov/2008 lúc 10:22.

6. Trang web của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Gian nan quản lý chất thải rắn Hà Nội, 17:23 08/07/2010.

7. Trần Minh: Môi trường Hà Nội bao giờ "sạch"? Báo Kinh tế hợp tác Việt Nam, Thứ sáu ngày 17 tháng 4 năm 2009.

8. Văn bản Quản lý môi trường KCN- nhiều nhưng thiếu (14:56 13/07/2010).